SAFETY JOGGER
PROFESSIONAL



Medium

COOL 02

Giày sneaker da c ổ thấp **mái** oả

Giày sneaker chuyên n ghiệ p ESD th ể thao và ch ố n g ợt làm b ẵn g da Nappa t ự nhiên

Những vật liệu cao cấp hơn	Học hỏi
lót bên trong	i tái chế lưới
trong Đ	ệm chân SJ làm từ mút tái chế (96% vật liệu tái chế)
ngoài Đ	Cao su (NBR)
i Loạ	02 / SR, FO, HRO, ESD
Phạm vi kích thước	EU 35-48 / UK 3.0-13.0 / US 3.0-13.5 JPN 21.5-31.5 / KOR 230-315
ng lượng thép	0.436 kg
ản hồi âu chu	ASTM F2892:2018 EN ISO 20347:2022+A1:2024

CE · ESD · OXYGRIP · NESKRID

CO2 4.41 kg



WHT



BLK



Tay cầm **Oxy / Tay** cầm **SJ**
ê ngoài bà ộ ng ấ cao su Oxytraction bề mặt
i trên cả sạch khô và ướt (SRA+ SRB).



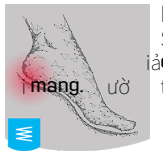
Mặt **trên** bằng **da thoáng khí**
Da tự nhiên mềm mại các ứng
dụng linh hoạt



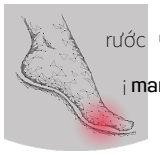
n X
ESD cung cấp khả năng xả năng
lượng tĩnh điện có kiểm soát có
thể làm hỏng các bộ phận điện
tử và ngăn ngừa bắt lửa do tích điện.
100 KiloOhm và 100 MegaOhm.



SRC
ước là một trong những tính năng quan trọng
giày bảo hộ. Để đạt được
SRA và SRB, chúng được kiểm
tra trên cả bề mặt thép và gốm.



hấp thụ **gót chân**
Sự hấp thụ năng lượng ở gót
chân giảm
i mang. ười



Hấp thụ **năng** lượng **cho bàn chân** t
Sự hấp thụ năng lượng ở
i mang. lên

Công nghiệp n:

phục vụ ăn uố ạnh g, Làm sc upẩm m &g thuộ c v ề y h ọ c , Ngành công n ghiện pg phục

ường: **Môi** t

r ơn môi khô, Bề mặt cự c mịn

Cac hương dân ba#o tri:

éo dài t Đ giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thư ờn g xuyên và bảo v ệ chúng bằm phẳ cáp hầ nhiệ g Không trên lò s

K

	Sự miêu t ả	EN ISO 20347	ết quả	đơn vị đo lường
Nhữ n g vật l iệu Họ c h ỏi cao cấp h ơn				
	Top: khả năng thấm hút mồ hôi	? 0.8	1.38	mg/cm/giờ
	Top: hi nuệ số hấ ơ	? 15	17	mg/cm2
ót bên trong	i tái ch ế			
	Lớp lót: thấm hút mồ hôi	? 2	37.3	mg/cm/giờ
	lót: hi nuệ số hấ ơ	? 20	299	mg/cm2
rong Đ ệ m chân SJ làm t ừ mút tái ch ế (96% vật l iệu tái ch ế)				
	ệ m chân: Độ ch ố n g mài mòn (khô/ ướt) (chu kỳ)	25600/12800	25600/12800	chu kỳ
goài Đ	Cao su (NBR)			
	Ch ố ma sát tĩnh (mài mòn)	? 150	67	mm
	Chư ố ợt trơ gót bàn - Ceramic + NaLS - Trư ợt lùi về phía t	? 0.31	0.35	ma sát
rư Cột cố ợt bằng G ố m + NaLS - Trư ợt lùi về phía t		? 0.36	0.38	ma sát
rư Cột SR ợt G ố m + Glycerin - Trư ợt gót phía t		? 0.19	0.25	ma sát
	Chư ố ợt SR g G ố m + Glycerin - Trư ợt gót phía t	? 0.22	0.33	ma sát
ị ch ố Giá t g tĩnh điệ n		0.1 - 1000	16.5	megaohm
ị ESD Giá t		0.1 - 100	20	megaohm
	Hấp thụ năng l ượ gót chân củ	? 20	22	J

kích thước thép: 42

a chúng tôi không có ý kiến thay thế và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự đồng ý bằng văn bản của chúng tôi.

hân sinh thái:

	Sự miêu t ả	ết quả	đơn vị đo lường
i CO phát thả			
	V ật l iệu	2.15	kg
	Bao bì	0.10	kg
	ất Sản x u	1.90	kg
	Chuyên ch ở	0.26	kg
		4.41 kg CO2/cặp	

	Sự miêu t ả	ết quả	K
ệ vật l Tiệ tái ch ế			
	Product	15%	
	Bao bì	99%	

Tính toán CO2:

ị được làm tròn đến hai chữ số thập phân.

Các phân tích này được thực hiện bằng các công cụ tính toán [illegible] thay đổi.